

sản xuất trong nông nghiệp lại đã biến đổi về chất, đầu tiên là biến đổi từ chế độ sở hữu của địa chủ thành chế độ sở hữu cá thể của nông dân, sau đó lại biến đổi từ chế độ sở hữu cá thể của nông dân thành chế độ sở hữu tập thể. Lại lấy sự so sánh giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội làm ví dụ. Cho đến nay, điều kiện vật chất kỹ thuật trong sản xuất của chủ nghĩa tư bản và của chủ nghĩa xã hội cũng chưa có gì khác nhau căn bản, chủ nghĩa xã hội vượt chủ nghĩa tư bản về một số mặt nào đó và cũng còn kém chủ nghĩa tư bản về một số mặt nào đó; nhưng về mặt quan hệ sản xuất thì lại hoàn toàn khác nhau, một bên là chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa, một bên vẫn là chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa. Như thế thì phải chăng là những phương thức sản xuất khác nhau có thể có cơ sở vật chất kỹ thuật giống nhau? Và quan hệ sản xuất có thể không thích hợp với tính chất của lực lượng sản xuất?

Quyết không phải như vậy. Vì rằng không thể cắt đứt sự phát triển của lịch sử, sự xây dựng phương thức sản xuất mới không thể không lấy dụng điều kiện vật chất kỹ thuật đã có sẵn từ trước, và phương thức sản xuất cũ tuy không thể xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật đầy đủ cho phương thức sản xuất mới, nhưng nó có thể chuẩn bị được tiền đề vật chất kỹ thuật nhất định cho phương thức sản xuất mới. Nếu phương thức sản xuất cũ có thể làm cho kỹ thuật mới được phát triển đầy đủ, có thể chuẩn bị đầy đủ sẵn sàng cơ sở vật chất kỹ thuật cho phương thức sản xuất mới, thì sẽ không có cách mạng xã hội. Trái lại, nếu phương thức sản xuất cũ không chuẩn bị điều kiện vật chất nhất định cho phương thức sản xuất mới, cũng không thể xây dựng nên được. Điều đó quyết định phương thức sản xuất mới và phương thức sản xuất mới....

phương thức sản xuất cũ phải có một thời kỳ "giao thời" xen kẽ giữa cũ và mới về mặt vật chất kỹ thuật.

Chúng ta biết rằng cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên đã giành được thắng lợi không phải ở nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất, mà là ở một nước tuy đã có chủ nghĩa tư bản nhưng chưa phát triển đầy đủ. Đó là vấn đề phát triển không đều của cách mạng vô sản thế giới. Vấn đề này từ lâu đã được V. Lênin giải quyết triệt để về mặt lý luận. Trong thời đại đế quốc và cách mạng vô sản thế giới, cách mạng xã hội chủ nghĩa không thể đồng thời giành được thắng lợi trên toàn thế giới và cũng không thể giành được thắng lợi đầu tiên ở một nước có chủ nghĩa tư bản phát triển nhất, có nền thống trị của giai cấp tư sản tạm thời vững chắc nhất; mà nó chỉ có thể giành được thắng lợi đầu tiên ở một nước có nền thống trị yếu ớt nhất của bọn đế quốc và phái phản động, có sự lãnh đạo vững mạnh nhất của giai cấp vô sản, có phong trào cách mạng nhân dân dâng cao nhất. Lý luận đó của V. Lênin đã được những sự thật lịch sử từ sau Cách mạng tháng Mười đến nay chứng minh đầy đủ. Nhưng nước đầu tiên giành được thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa là những nước mà ở đó chủ nghĩa tư bản chưa phát triển cao, sản xuất cá thể vẫn còn tồn tại mệnh mệnh như biển cả, như Liên-xô, Trung quốc; còn những nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất như Mỹ và Anh thì vẫn còn giữ lại phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa thối nát nhất. Như vậy, là có hiện tượng: một mặt, phương thức sản xuất và chế độ xã hội tiên tiến bắt đầu được xây dựng trong điều kiện vật chất kỹ thuật tương đối lạc hậu; mặt khác, phương thức sản xuất và chế độ xã hội thối nát vẫn tạm thời không chế

lực lượng sản xuất tương đối lớn mạnh. Những hiện tượng đó không hề có nghĩa là: Những phương thức sản xuất khác nhau có thể có cơ sở vật chất kỹ thuật giống nhau, quan hệ sản xuất có thể không phù hợp với tính chất của lực lượng sản xuất.

Sự thật rất rõ ràng, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã không phù hợp với tính chất của lực lượng sản xuất đang phát triển dưới sự kìm hãm của nó. Nên sản xuất xã hội hóa cao độ, cuộc cách mạng về mặt khoa học kỹ thuật đòi hỏi phải thay thế chế độ tư bản chủ nghĩa bằng chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, chế độ tư bản chủ nghĩa thối nát chỉ dựa vào chế độ thực dân, lợi nhuận cao, công nhân quý tộc, chủ nghĩa cải lương, ách thống trị phát xít, v.v.... để duy trì tuổi thọ của nó, nhưng dù thế nào nó cũng nhất định không tránh khỏi bị diệt vong. Quy luật quan hệ sản xuất nhất định phải phù hợp với tính chất của lực lượng sản xuất quyết định: hoặc sớm hoặc muộn phải thay thế chế độ tư bản chủ nghĩa bằng chế độ xã hội chủ nghĩa. Cho nên quan điểm của những người vì thấy dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, khoa học kỹ thuật vẫn có tiến bộ mà cho rằng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa lực lượng sản xuất có thể phát triển vô hạn, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản có thể có chung một cơ sở vật chất kỹ thuật, là quan điểm hết sức sai lầm. "Thời đại máy hơi nước là thời đại của giai cấp tư sản. Thời đại máy phát điện là thời đại của chủ nghĩa xã hội" (7). Dưới chế độ

(7) V. Lenin: Công tác của Ban Chấp hành Trung ương và của Ủy ban nhân dân toàn Nga, Toàn tập, quyển 30, bản tiếng Trung quốc, Nhà xuất bản Nhân dân, 1957, trang 303.

tu bản chủ nghĩa sự tiến bộ về mặt khoa học kỹ thuật sẽ chỉ làm cho mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất thêm gay gắt, sẽ chỉ đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa. Sự tiến bộ về kỹ thuật trong thời đại này, không thể cứu vãn được sự diệt vong của chế độ tư bản đế quốc, mà chỉ là dẫn thêm một tiếng cồng đưa ma chế độ tư bản đế quốc.

Sự thật cũng rõ ràng như vậy, phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được xây dựng trên cơ sở lợi dụng điều kiện vật chất kỹ thuật sẵn có từ trước; chỉ sau khi đã được xây dựng nên, phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa mới phát triển được cơ sở vật chất kỹ thuật của mình một cách nhanh chóng, đồng thời chuẩn bị cơ sở vật chất kỹ thuật cao hơn nữa cho chủ nghĩa cộng sản.

Những nước nhờ nguyên nhân lịch sử mà sớm giành được thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa, như Liên Xô và Trung Quốc, đều đã có điều kiện vật chất để xây dựng phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, tuy nhiên điều kiện đó chưa phải đã đầy đủ, dồi dào. V. Lênin đã phân tích 1 cách sâu sắc theo tinh thần mác xít tình hình của Liên Xô, ở đây không nhắc lại nữa. Còn về tình hình Trung Quốc thì cuộc cách mạng dân chủ nhân dân sắp giành được thắng lợi trong cả nước, cách mạng Trung Quốc sắp bước vào giai đoạn xã hội chủ nghĩa, đồng chí Mao Trạch Đông cũng đã tiến hành phân tích một cách sâu sắc theo tinh thần mác xít, đồng chí đã chỉ rõ con đường cơ bản của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc.

Chúng ta phải nhận thức toàn diện đối với tình hình thực tế: phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa của chúng ta đã được xây dựng trong điều kiện vật chất kỹ thuật còn tương đối lạc hậu. Một mặt, chúng ta phải thấy rằng việc chúng ta

xây dựng phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa trong điều kiện vật chất kỹ thuật lạc hậu, chính là do yêu cầu của sự phát triển của lực lượng sản xuất. Mặt khác, chúng ta lại phải thấy rằng, chỉ có lợi dụng điều kiện vật chất kỹ thuật đã có để xây dựng phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, hơn nữa chỉ sau khi phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa được xây dựng nên, thì nước ta mới có thể phát triển nhanh chóng cơ sở vật chất kỹ thuật của mình. Thích ứng với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất, trải qua cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nên quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa lại thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh chóng, đó chính là con đường phát triển biện chứng thông thường của lực lượng sản xuất. Chúng ta không thể vì thấy lực lượng sản xuất nước ta tạm thời lạc hậu mà cho rằng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội có thể lạc hậu hơn cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản, hoặc cho rằng phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, thậm chí cả phương thức sản xuất công sản chủ nghĩa, đều có thể có cơ sở vật chất kỹ thuật giống như cơ sở vật chất kỹ thuật của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa sẽ có cơ sở vật chất kỹ thuật hơn hẳn cơ sở vật chất kỹ thuật của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; ngay bây giờ chúng ta cũng đã có thể thấy được điều đó. Liên xô đã vượt mức tư bản chủ nghĩa tiên tiến nhất trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật và sử dụng năng lượng nguyên tử vào mục đích hòa bình. Phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa của nước ta mặc dù mới được xây dựng đã độ mười năm nay (trong nông nghiệp thì chưa đến 10 năm), nhưng sự phát triển của nền kinh tế nước ta đã báo trước lực lượng sản xuất của nước ta sẽ phát triển với tốc độ cao chưa từng có trong lịch sử, cơ sở vật chất kỹ thuật tiên tiến của chủ nghĩa...

xã hội sẽ được xây dựng trong một thời gian không dài lắm. Chỉ dưới chủ nghĩa xã hội mới có thể sử dụng được hợp lý những tài nguyên thiên nhiên, xây dựng được mạng lưới điện lực thống nhất trong cả nước, phát triển được nhanh chóng công cuộc điện khí hóa, sử dụng được năng lượng nguyên tử vào mục đích hòa bình, phát triển được cân đối công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn, phân phối được hợp lý lực lượng sản xuất trong cả nước. Khi đạt được mục tiêu đó, mọi người sẽ thấy rõ giữa cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản có sự khác nhau hết sức rõ rệt. Chủ nghĩa xã hội nhất định cũng sẽ vượt rất xa chủ nghĩa tư bản về mặt vật chất kỹ thuật; vì rằng chỉ có các nước xã hội chủ nghĩa mới có thể có nhiều tiền để phát triển kỹ thuật mới. Hơn nữa, chủ nghĩa xã hội cũng mới chỉ là giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản; đến xã hội cộng sản chủ nghĩa, cơ sở vật chất kỹ thuật lúc đó sẽ phát triển rất cao, chúng ta không có lương cho hết được. Chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa tư bản là hai loại phương thức sản xuất khác nhau, tất nhiên chúng phải có cơ sở vật chất kỹ thuật khác nhau.

Cần chỉ rõ rằng khi bắt đầu được xây dựng thì phương thức sản xuất mới phải lợi dụng điều kiện vật chất kỹ thuật đã có sẵn từ trước; sau khi đã đứng vững chân thì mới xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật riêng của nó. Điều đó không phải là hiện tượng không bình thường trong lịch sử, chính phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa cũng đã phát triển như thế. Đương nhiên, khác với kinh tế xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư bản chủ nghĩa đã sinh ra ngay từ trong lòng xã hội phong kiến. Nhưng mặc dầu vậy, sự phát sinh, phát triển của

kinh tế tư bản chủ nghĩa cũng đi theo con đường: trước hết nó lợi dụng điều kiện vật chất, kỹ thuật mà xã hội phong kiến đã chuẩn bị cho nó, sau đó mới xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của mình. Nhắc lại lịch sử phát sinh, phát triển của chủ nghĩa tư bản, chúng ta càng thấy rõ: điều kiện vật chất, kỹ thuật của phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nước ta tạm thời lạc hậu là một hiện tượng không có gì lạ cả. Phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa không thể xây dựng trên "bãi đất hoang" mà nó phải lợi dụng điều kiện vật chất sẵn có từ trước để xây dựng nên. Sau khi xây dựng được phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, chúng ta mới có thể tiến hành cuộc cách mạng kỹ thuật, xây dựng nên cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Trên thế giới hiện nay, các nước tư bản chủ nghĩa đã có sẵn một nền kỹ thuật mà chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa cộng sản chủ nghĩa mới có thể sử dụng tốt được. Cho nên việc các nước xã hội chủ nghĩa mới đòi đều giữ lại nền kỹ thuật lạc hậu của thời đại tư bản chủ nghĩa, thậm chí của thời đại phong kiến, và sự phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất nhất thời bị chênh lệch, đều là những hiện tượng không có gì trái với quy luật quan hệ sản xuất nhất định phải phù hợp với tính chất của lực lượng sản xuất. Nhưng cũng cần nhận rõ rằng những hiện tượng đó chỉ là tạm thời, nó không hề có nghĩa là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản có cùng một cơ sở vật chất, kỹ thuật như nhau.

IV. TRONG GIAI ĐOẠN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, QUY
LUẬT QUAN HỆ SẢN XUẤT NHẤT ĐỊNH PHẢI
PHÙ HỢP VỚI TÍNH CHẤT CỦA LỰC LƯỢNG
SẢN XUẤT CÓ TÁC DỤNG NHƯ THẾ NÀO?

Xã hội xã hội chủ nghĩa là một xã hội mới mẻ. Về mặt phát triển sản xuất, xã hội xã hội chủ nghĩa có hai đặc điểm khác với các xã hội có giai cấp: một là, lực lượng sản xuất phát triển với tốc độ cao; hai là, con người có thể chủ động lợi dụng quy luật khách quan để tiến hành điều chỉnh quan hệ sản xuất. Chủ nghĩa tư bản cần phải trải qua hai, ba trăm năm mới xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật của mình; nhưng chủ nghĩa xã hội thì sẽ không cần phải trải qua một quá trình lâu dài và chậm chạp như thế. Quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản biểu hiện rõ rệt tình trạng chủ nghĩa tư bản cố làm trái quy luật phát triển của nó; còn chủ nghĩa xã hội thì phát triển thông qua việc con người lợi dụng quy luật khách quan một cách có ý thức, có kế hoạch. Điều đó nói lên tính hơn hẳn của xã hội xã hội chủ nghĩa. Nhưng dù sao đi nữa, trong xã hội xã hội chủ nghĩa, quy luật quan hệ sản xuất nhất định phải phù hợp với tính chất của lực lượng sản xuất cũng vẫn là quy luật khách quan không phụ thuộc ý thức của con người. Lực lượng sản xuất của xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển nhanh chóng, nhưng nó cũng phải trải qua một thời gian nhất định mới có thể làm cho quan hệ sản xuất có sự biến đổi nào đó. Con người có thể tiến hành điều chỉnh quan hệ sản xuất, nhưng việc điều chỉnh đó phải căn cứ vào tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, con người cũng chỉ có thể nhận thức và lợi dụng quy luật khách quan để thúc đẩy sản xuất phát triển, chứ không thể xa rời và vi phạm quy luật khách quan

để vạch ra tiến trình phát triển sản xuất.

Trong giai đoạn xã hội chủ nghĩa, một biểu hiện quan trọng của quy luật quan hệ sản xuất nhất định phải phù hợp với tính chất của lực lượng sản xuất là chế độ sở hữu toàn dân và chế độ sở hữu tập thể cùng tồn tại trong một thời gian tương đối dài, hơn nữa việc chuyển dần từ tập thể nhỏ lên tập thể lớn, từ hai chế độ sở hữu lên chế độ sở hữu toàn dân duy nhất, đều phải lấy sự biến đổi nào đó về tính chất của lực lượng sản xuất và sự nâng cao nào đó về trình độ của lực lượng sản xuất làm tiền đề, chứ không phải là một quá trình có thể tùy tiện bỏ qua, điều đó có thể thấy rõ qua sự phân tích các khâu của quan hệ sản xuất; chế độ sở hữu tư liệu sản xuất, phương thức phân phối, phương thức trao đổi v.v..

Ở nước ta, khi giai cấp vô sản giành được chính quyền và bắt đầu tiến hành công cuộc cải tạo theo chủ nghĩa xã hội, thì 10 o/o kinh tế công nghiệp tư bản chủ nghĩa hiện đại cùng tồn tại bên cạnh 90 o/o kinh tế nông nghiệp lạc hậu, riêng lẻ. Khi tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế công nghiệp tư bản chủ nghĩa hiện đại, chúng ta chỉ có thể áp dụng biện pháp thích hợp là tịch thu hoặc thuộc lại, rồi chuyển dần lên chế độ sở hữu toàn dân xã hội chủ nghĩa. Điều đó do tính chất của lực lượng sản xuất trong nền kinh tế công nghiệp tư bản chủ nghĩa hiện đại quyết định. Công cụ lao động cơ giới hóa, quá trình sản xuất xã hội hóa, năng suất lao động tương đối đồng đều, quan hệ trao đổi tương đối rộng rãi, tất cả những cái đó quyết định chỉ có thể thực hiện chế độ sở hữu toàn dân, thực hiện một nền kinh tế có kế hoạch phối hợp trong cả nước, thì mới có thể phát huy được đầy đủ tác dụng của lực lượng sản xuất đó. Trước đây, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là dựa nhưng tư liệu cũng trải qua 1 quá trình, tương đối dài. Việc chuyển dần từ tập thể nhỏ lên tập thể lớn, từ hai..

sản xuất phân tán tập trung lại, mâu thuẫn cơ bản của nó là nền sản xuất xã hội hóa và chế độ chiếm hữu tư nhân. Muốn khắc phục mâu thuẫn đó, thì phải thay thế chế độ chiếm hữu tư nhân bằng chế độ sở hữu toàn dân. Chế độ chiếm hữu tư nhân cố nhiên là không phù hợp với tính chất của lực lượng sản xuất đó, nhưng ngay cả chế độ sở hữu tập thể cũng không phù hợp với tính chất của lực lượng sản xuất đó. Nếu tổ chức tất cả các nhà máy hiện đại hóa thành các hợp tác xã theo chế độ sở hữu tập thể, để cho mỗi nhà máy đó đều có tư liệu sản xuất riêng, định mức kỹ thuật riêng, chế độ tài vụ riêng, tiêu chuẩn tiền lương riêng, và để cho mỗi nhà máy đó đều tự đi tìm lấy nguồn nguyên liệu và nơi tiêu thụ sản phẩm, thì nhất định sẽ gây ra tình trạng vô chính phủ nghiêm trọng. Cho nên phải thay thế chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa bằng chế độ sở hữu toàn dân xã hội chủ nghĩa, chứ không thể bằng chế độ sở hữu tập thể xã hội chủ nghĩa. Hơn nữa, trình độ hiện đại hóa của sản xuất càng cao, quy mô của sản xuất càng lớn, năng suất lao động càng đồng đều, quan hệ trao đổi càng rộng rãi, thì lại phải có sự thống nhất và tập trung càng cao. Vì sao? Vì có tác dụng của quy luật quan hệ sản xuất nhất định phải phù hợp với tính chất của lực lượng sản xuất. Việc quản lý nền công nghiệp cơ giới xã hội hóa có thể và đòi hỏi cần phải tập trung cao độ.

Còn việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể thì lại khác. Kinh tế cá thể không thể đáp ứng được yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất. Trong điều kiện kinh tế cá thể thì những việc như sử dụng ruộng đất được hợp lý, xây dựng những công trình thủy lợi một cách có kế hoạch, tăng thêm quỹ tích lũy chung một cách nhanh chóng, thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp dần từng

bước, đều không thể thực hiện được. Nông nghiệp kinh doanh riêng lẻ căn bản không thể đáp ứng được yêu cầu phát triển của công nghiệp xã hội chủ nghĩa. Nhưng kinh tế cá thể chỉ có thể cải tạo trực tiếp thành kinh tế theo chế độ sở hữu tập thể, chứ không thể cải tạo trực tiếp thành kinh tế theo chế độ sở hữu toàn dân. Điều đó đã được giải quyết về mặt lý luận và đã được chứng minh trong thực tiễn từ lâu. Hơn nữa, việc chuyển dần từ kinh tế theo chế độ sở hữu tập thể với quy mô nhỏ lên kinh tế theo chế độ sở hữu tập thể với quy mô lớn cũng cần phải có một quá trình phát triển tương đối lâu dài. Tại sao phải như vậy? Vì có tác dụng của quy luật quan hệ sản xuất nhất định phải phù hợp với tính chất của lực lượng sản xuất. Trước hết, công cụ lao động mà sản xuất riêng lẻ vốn có là công cụ thủ công, nó không thích hợp với việc kinh doanh theo quy mô lớn. Đương nhiên, quy mô của chế độ sở hữu tập thể lớn bằng nào thì vừa, điều đó cũng không thể nhất loạt quy định như nhau được, mà phải căn cứ vào loại cây trồng, phương pháp canh tác, mật độ nhân khẩu, tình hình chỗ ở, điều kiện tự nhiên, v.v... Nhưng điều kiện căn bản là tình trạng công cụ lao động. Trong điều kiện công cụ thủ công, sức kéo dựa vào sức vật, nếu diện canh tác quá rộng thì sẽ mất rất nhiều thời gian vào những việc như chỉ huy, phân phối, tổ chức lao động, ăn, nghỉ v.v...; do đó không có cách nào canh tác kỹ lưỡng và kịp thời theo điều kiện cụ thể ở địa phương được. Trong những nhà máy cơ khí hóa, tự động hóa hiện đại, việc chỉ huy, quản lý sản xuất phải tập trung cao độ... Nhưng trong sản xuất nông nghiệp với công cụ thủ công, sức kéo bằng sức vật thì chỉ có thể và cần phải tổ chức sản xuất tập thể với quy mô thích hợp, chứ không thể tập trung cao độ trong 1 vùng rộng lớn được. Chỉ khi nào công cụ thủ công, sức

kéo bằng sức vật đã lui xuống địa vị thứ yếu, mọi công việc đồng áng chủ yếu đều đã được tiến hành bằng những công cụ cơ khí hóa, mà những công cụ cơ khí hóa đó đã đòi hỏi phải được thống nhất sử dụng trong một vùng rộng lớn, thì việc chuyển dần từ tập thể với quy mô nhỏ lên tập thể với quy mô lớn hơn mới trở thành cần thiết và mới có thể thực hiện được. Còn việc chuyển dần từ chế độ sở hữu tập thể lên chế độ sở hữu toàn dân thì chúng ta chưa có kinh nghiệm thực tiễn. Tuy nhiên chúng ta cũng thấy rằng muốn thực hiện bước chuyển dần đó thì cần phải có điều kiện vật chất kỹ thuật cao hơn, trình độ lực lượng sản xuất trong nông nghiệp phải xấp xỉ bằng trình độ lực lượng sản xuất trong công nghiệp.

Hai là, công cụ thủ công mà sản xuất riêng lẻ vốn có không thể bảo đảm được năng suất lao động tương đối đồng đều. Đặc biệt là trong sản xuất nông nghiệp, điều kiện tự nhiên còn có ảnh hưởng to lớn, năng suất lao động lại càng không đồng đều. Vì vậy sự phân phối của các xí nghiệp theo chế độ sở hữu tập thể không thể thống nhất thực hiện như nhau trong phạm vi cả nước hoặc trong phạm vi quá lớn như sự phân phối của các xí nghiệp theo chế độ sở hữu toàn dân được. Việc xác định thích đáng quy mô của đơn vị sản xuất và phân phối tập thể, việc để cho những người sản xuất tập thể có thể thấy rõ kết quả sản xuất của họ, tự hợp phân phối một cách dân chủ những kết quả sản xuất đó, sẽ có lợi cho việc nâng cao tính tích cực sản xuất của những người lao động tập thể. Phương thức phân phối do chế độ sở hữu tư liệu sản xuất trực tiếp quyết định, nhưng xét cho cùng cũng là do trình độ lực lượng sản xuất mà với tư liệu sản xuất có tính chất nhất định có thể đạt được, quyết định. Chỉ khi nào sự phát triển của lực lượng sản

xuất làm cho kinh tế của các tập thể nhỏ xấp xỉ ngang nhau, thì mới có thể thực hiện phân phối trong phạm vi tập thể rộng lớn hơn. Chỉ khi nào sự phát triển của lực lượng sản xuất làm cho năng suất lao động nông nghiệp xấp xỉ bằng năng suất lao động công nghiệp, thì mới có thể tiến hành phân phối thống nhất trong phạm vi toàn dân.

Ba là, công cụ thủ công mà sản xuất riêng lẻ vốn có không thể khắc phục được giới hạn nhỏ hẹp của sản xuất tự cấp, không thể mở rộng được qua hệ trao đổi. Sản xuất nông nghiệp riêng lẻ vốn chủ yếu là sản xuất tự cấp. Sau khi được cải tạo thành sản xuất tập thể, sự phân công hợp tác trong sản xuất nông nghiệp có thể nâng cao được năng suất lao động, do đó cũng có thể nâng cao được sản lượng và suất hàng hóa trong sản phẩm nông nghiệp. Như vậy có thể phát triển được quan hệ trao đổi giữa nông nghiệp và công nghiệp, giữa nông thôn và thành thị. Nhưng nếu tình trạng công cụ thủ công và sức kéo bằng sức vật chưa được thay đổi hoàn toàn, thì việc nâng cao năng suất lao động, nâng cao sản lượng và nâng cao suất hàng hóa trong sản phẩm nông nghiệp, cũng vẫn bị hạn chế. Trong tình hình như vậy, việc trao đổi giá trị lao động giữa kinh tế theo chế độ sở hữu toàn dân và kinh tế theo chế độ sở hữu tập thể phải lấy việc trao đổi hàng hóa làm phương thức chủ yếu. Việc trao đổi hàng hóa đó khác với việc trao đổi hàng hóa giữa các xí nghiệp thuộc chế độ sở hữu toàn dân. Muốn phát triển việc trao đổi hàng hóa đó, phải nghiên cứu thực hiện trao đổi ngang giá. Chỉ khi nào điều kiện kỹ thuật của sản xuất nông nghiệp thay đổi căn bản, năng suất lao động công nghiệp đã được nâng lên rất cao, tỷ trọng của bộ phận tự cấp trong sản phẩm nông nghiệp đã được thấp rất nhiều, tỷ trọng của bộ phận có thể dùng

để trao đổi trong sản phẩm nông nghiệp đã tăng
lên rất nhiều, thì tính kế hoạch của việc sản
xuất và trao đổi giữa công nghiệp và nông nghiệp
mới có thể được nâng cao hơn, việc chuyển dần từ
chế độ sở hữu/toàn dân mới trở thành yêu cầu
khách quan và mới có khả năng thực hiện.

Do đó, xét qua các khâu của quan hệ sản xuất
(chế độ sở hữu, phân phối, trao đổi), ta có thể thấy
rằng kinh tế theo chế độ sở hữu toàn dân

và kinh tế theo
chế độ sở hữu tập thể cùng tồn tại bên cạnh nhau
trong một thời gian tương đối dài là một điều
tất nhiên. Chính là do tác dụng của quy luật
quan hệ sản xuất nhất định phải phù hợp với tính
chất của lực lượng sản xuất quyết định. Việc
chuyển dần từ tập thể nhỏ lên tập thể lớn, từ chế
độ sở hữu tập thể lên chế độ sở hữu toàn dân, xét
cho cùng đều phải lấy sự nâng cao trình độ của
lực lượng sản xuất (do sự thay đổi của từng chất
của lực lượng sản xuất đưa đến) làm tiền đề. Còn
việc chuyển dần từ chế độ sở hữu toàn dân xã hội
chủ nghĩa lên chế độ sở hữu toàn dân cộng sản
chủ nghĩa thì tất nhiên là phải lấy sự biến đổi
lớn hơn nữa của tính chất của lực lượng sản xuất
và sự nâng cao nhiều hơn nữa của trình độ của
lực lượng sản xuất làm tiền đề. VILênin nói: "Chủ
nghĩa cộng sản - chính quyền Xô viết + điện khí
hóa". Điều đó cho ta thấy nếu chưa đạt đến chớp
dụng rộng rãi những kỹ thuật mới như điện khí
hóa, tự động hóa, hóa học hóa, v.v..., nếu chưa đạt
đến chỗ áp dụng được năng lượng nguyên tử và o
mục đích hòa bình, thì chưa có thể nâng cao được
đầy đủ trình độ của lực lượng sản xuất (nhất là
trình độ của lực lượng sản xuất trong nông nghiệp)
chưa có thể có đủ điều kiện để xóa bỏ sự khác biệt
giữa công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông
thôn, lao động trí óc và lao động chân tay, do đó
tập thể lên chế độ sở hữu toàn dân

cũng chưa có thể chuyển dần từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản. Đương nhiên, điều kiện lực lượng sản xuất không phải là điều kiện duy nhất để thực hiện các bước chuyển dần đó. (Ở đây, chúng tôi không có ý bàn kỹ về các bước chuyển dần đó).

Trung ương Đảng ta đã chỉ rõ: "Không kể là chuyển dần từ chế độ sở hữu tập thể xã hội chủ nghĩa lên chế độ sở hữu toàn dân lên xã hội chủ nghĩa, hay chuyển dần từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản, cũng đều phải dựa trên cơ sở phát triển lực lượng sản xuất đến trình độ nhất định. Quan hệ sản xuất nhất định phải phù hợp với tính chất của lực lượng sản xuất; chỉ khi nào lực lượng sản xuất phát triển đến tình trạng nào đó thì nó mới có thể làm cho quan hệ sản xuất có sự thay đổi nào đó, đó là một nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác" (8)

Cần phải nói rõ rằng việc nhấn mạnh quy luật quan hệ sản xuất nhất định phải phù hợp với tính chất của lực lượng sản xuất không hề mâu thuẫn với việc giữ vững phương châm chính trị dẫn đầu. Việc giữ vững phương châm chính trị dẫn đầu và việc tuân theo quy luật kinh tế hoàn toàn có thể thống nhất. Quy luật kinh tế là quy luật khách quan không phụ thuộc ý muốn của con người, còn hoạt động chính trị là hoạt động tự giác, có ý thức, có mục đích của con người. Chính trị các

thực đúng đắn đối với quy luật kinh tế khách quan để đề ra phương châm, chính sách đúng đắn, động viên quần chúng đấu tranh thực hiện quy luật kinh tế. Hơn nữa, nếu phương châm, chính sách phù hợp với quy luật kinh tế thì nhất định sẽ có lợi cho việc phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, và nhất định sẽ được đông đảo quần chúng ủng hộ, thực hiện đến cùng. Chính trị phản động số dĩ là phản động, là vì nó bảo vệ chế độ kinh tế thối nát, ngăn cản tác dụng của quy luật quan hệ sản xuất nhất định phải phù hợp với tính chất của lực lượng sản xuất. Sự lãnh đạo chính trị cách mạng chính là do yêu cầu của quy luật kinh tế đề ra, sự thực hiện quy luật kinh tế quyết không thể xa rời sự lãnh đạo chính trị.

F. Angghen nói: "Tác dụng ngược lại của quyền lực Nhà nước đối với sự phát triển kinh tế có thể có 3 loại: quyền lực Nhà nước có tác dụng đồng nhất với chiều hướng phát triển của kinh tế lúc đó mọi việc sẽ phát triển nhanh chóng; quyền lực Nhà nước có tác dụng trái ngược với chiều hướng phát triển của kinh tế sau khi quyền lực Nhà nước đó tồn tại một thời kỳ nhất định // sẽ bị sụp đổ; quyền lực Nhà nước có thể ngăn cản kinh tế phát triển theo chiều hướng này, thúc đẩy nó phát triển theo chiều hướng khác. Trường hợp này xét cho cùng chỉ là một trong hai trường hợp nói trên." (9).

Cho đến nay, điều mà R. ... vẫn ra đó hoàn

đ quốc chủ nghĩa thì đang phát huy loại tác dụng thứ hai. (Khi nó phát huy loại tác dụng thứ ba, xét cho cùng thì cũng là phát huy loại tác dụng thứ hai).

Muốn phát huy tác dụng thúc đẩy của quyền lực Nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với sự phát triển kinh tế, muốn phát huy tác dụng lãnh đạo của chính trị cách mạng, thì chúng ta phải nắm vững quy luật khách quan của sự vận động kinh tế, phải chấp hành đúng đắn mọi phương châm, chính sách của Đảng, động viên quần chúng tự giác đấu tranh thực hiện quy luật kinh tế.

Tạp chí Nghiên cứu triết học (TQ)
số 3, tháng 6-1962

LÊ VĂN: trích dịch

2084

008878

NLF	FILE	VCD	SUBJ.
	DATE		SUB-CAT C
	1963		

2084

Tôn-Thúc-Bình (Trung Quốc, China), Về Quy Luật Quan Hệ Sản Xuất Nhất Định Phải Phù Hợp với Tính Chất của Lực Lượng Sản Xuất (Of the premise that rapport of production should be in keeping with force of production). Nhà Xuất Bản Tiên Phong (Vanguard Publishing House), Nhà In Trần Phú (Tran Phu Printing House), 1963. 300 copies.

2084